

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận thí sinh trúng tuyển Đại học hệ Vừa làm vừa học
tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đợt 2, năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông báo số 3037/BGDĐT-GDĐH ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng GD&ĐT về việc thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/3/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội ban hành quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/3/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc ban hành Quy chế thi Năng khiếu Thể dục thể thao;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 03/9/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học đợt 2, năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 01/6/2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Thông tin tuyển sinh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học đợt 2, năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 127 thí sinh trúng tuyển Đại học Vừa làm vừa học đợt 2, năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (có danh sách kèm theo) trong đó:

Ngành Giáo dục thể chất: 93 (Phương thức 301: 01 thí sinh; Phương thức 405: 33 thí sinh; Phương thức 406: 58 thí sinh).

Ngành Huấn luyện thể thao: 34 (Phương thức 405: 01 thí sinh; Phương thức 406: 05 thí sinh; Phương thức 406: 28 thí sinh).

Điều 2. Các thí sinh trong danh sách tại Điều 1 có trách nhiệm làm thủ tục nhập học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng tuyển sinh Đại học đợt 2, năm 2026; trường các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐU-BGH (để chỉ đạo),
- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: HCTH, QLĐT-KH&HTQT.



**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HĐTS**

PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

TS 2026

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
1	TRẦN QUANG TÚ	4582	Nam	31/07/2008	405	T12	28.39	
2	NGUYỄN CHÍ HIẾU	4262	Nam	09/05/2008	405	T11	28.21	
3	HOÀNG ĐỨC THIỆN	4533	Nam	23/10/2008	405	T12	28.07	
4	ĐOÀN VĂN KHẢI	4330	Nam	23/01/2008	405	T11	28.02	
5	PHẠM VIỆT ANH	4112	Nam	16/08/2004	406	T11	27.93	
6	LÒ VIỆT HOÀNG	4281	Nam	17/11/2007	406	T12	27.59	
7	NGUYỄN MINH TRANG	4557	Nam	03/12/2006	406	T11	27.53	
8	CHÁNG ANH ĐỨC	4217	Nam	05/02/2008	405	T12	27.31	
9	NGUYỄN THỊ VINH	4625	Nữ	23/05/2002	406	T12	27.30	
10	NGUYỄN MINH TUYỀN	4608	Nam	17/03/2007	406	T11	27.20	ƯTXXT1
11	NGHIÊM VĂN HIẾU	4261	Nam	01/06/2008	405	T11	27.17	
12	NGUYỄN THỊ THANH MAI	4399	Nữ	03/04/1995	406	T11	27.17	
13	LƯƠNG NGỌC THIỆN	4534	Nam	13/10/2008	405	T11	27.07	
14	NGUYỄN GIA HOÀNG NGỌC	4340	Nam	25/05/2007	406	T12	27.06	
15	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	4208	Nam	25/07/2004	406	T12	27.03	
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	4298	Nam	21/10/2004	406	T12	26.67	ƯTXXT2
17	VŨ KHÁNH DUY	4195	Nam	16/09/2008	405	T11	26.61	
18	NGUYỄN ĐĂNG ĐÔNG	4215	Nam	09/03/2002	406	T11	26.60	
19	VŨ MINH HIẾU	4272	Nam	26/07/2007	406	T11	26.53	ƯTXXT1
20	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	4341	Nam	18/09/2008	406	T11	26.45	
21	LÊ TIẾN VŨ	4631	Nam	05/11/2008	405	T12	26.41	
22	LÊ VĂN PHÚC NGUYỄN	4443	Nam	25/09/2008	405	T11	26.36	

*Ghi chú: Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; ƯTXXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

TS 2026

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
23	BÙI NHẬT MINH	4412	Nam	03/09/2008	406	T11	26.33	
24	NGUYỄN ĐỨC MINH QUANG	4472	Nam	19/08/2008	406	T12	26.30	
25	ĐINH HỒNG DƯƠNG	4178	Nam	31/05/2007	406	T11	26.20	ƯTXXT1
26	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	4342	Nam	10/09/2007	406	T11	25.97	ƯTXXT1
27	TRẦN THANH TÙNG	4603	Nam	01/08/2007	406	T12	25.87	
28	ĐỖ THANH TÙNG	4594	Nam	25/04/2008	406	T11	25.86	
29	TRẦN NHƯ MẠNH	4407	Nam	24/01/2008	405	T12	25.82	
30	TRẦN VĂN ĐĂNG	4199	Nam	05/02/2000	406	T11	25.77	ƯTXXT1
31	BÙI THỊ BÍCH DIỆP	4160	Nữ	29/03/2007	406	T11	25.70	ƯTXXT2
32	LƯƠNG NĂNG THẮNG	4509	Nam	27/01/2005	406	T12	25.70	ƯTXXT1
33	LƯƠNG BÙI QUANG ANH	4102	Nam	26/08/2008	406	T12	25.63	
34	NGUYỄN THÀNH LONG	4388	Nam	22/02/2008	406	T12	25.49	ƯTXXT2
35	LÃ ĐỨC HÙNG	4303	Nam	16/04/2001	406	T12	25.31	
36	HÀ HỮU LUYỆN	4393	Nam	23/09/2007	406	T12	25.22	
37	TUỖNG PHI BIỂN	4135	Nam	06/01/1996	406	T12	25.20	
38	NGUYỄN XUÂN HẢI	4243	Nam	27/09/2008	405	T12	25.07	
39	BÙI VĂN HOÀNG	4279	Nam	31/01/2006	405	T12	25.07	
40	NGUYỄN TẤT TÙNG	4599	Nam	27/04/2005	406	T11	24.97	
41	HOÀNG NGỌC LONG	4384	Nam	20/09/2007	406	T11	24.89	
42	ĐỒNG THỊ MINH THANH	4513	Nữ	27/09/2005	406	T11	24.67	ƯTXXT2
43	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	4438	Nam	08/01/2007	406	T12	24.57	
44	NGUYỄN QUANG VŨ	4633	Nam	06/07/2008	405	T12	24.47	

***Ghi chú:** Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; ƯTXXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
45	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	4591	Nam	15/09/2007	406	T11	24.33	
46	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	4561	Nam	20/10/2008	405	T12	24.29	
47	BÙI TUẤN KIÊN	4354	Nam	08/05/2007	406	T12	24.24	
48	NGUYỄN THỊ CHINH	4147	Nữ	24/01/2006	406	T11	24.20	ƯTXX2
49	NGUYỄN NGỌC HIẾU	4264	Nam	28/06/2007	406	T11	24.18	
50	PHÙNG THỊ TUYẾT MAI	4400	Nữ	02/10/2008	405	T11	23.76	
51	NGUYỄN THỊ MỸ HÀ	4235	Nữ	27/05/2008	406	T11	23.70	ƯTXX3
52	DƯƠNG MINH HÙNG	4302	Nam	20/09/2007	406	T11	23.63	
53	HÀ MẠNH DŨNG	4166	Nam	05/08/2007	405	T12	23.27	
54	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG	4169	Nam	19/06/2007	406	T11	23.17	
55	TRƯỜNG QUANG HUY	4325	Nam	31/12/2008	406	T12	23.14	
56	LÊ BẢO LINH	4372	Nữ	27/06/2008	405	T12	23.09	
57	NGÔ GIA LINH	4375	Nữ	24/07/2008	405	T12	23.09	
58	ĐỖ MẠNH HIẾU	4256	Nam	04/07/2008	406	T11	22.94	
59	BÙI ĐỨC HIẾU	4254	Nam	11/03/2008	405	T12	22.83	
60	ĐỖ QUANG DUY	4186	Nam	17/08/2001	406	T11	22.80	
61	LÊ THỊ THANH MAI	4397	Nữ	10/04/2007	406	T12	22.77	
62	ĐỖ THỊ KIM ÁNH	4122	Nữ	21/06/2004	406	T12	22.63	
63	LÊ PHẠM HÀ LINH	4374	Nữ	21/09/2008	406	T12	22.62	ƯTXX8
64	MẦU TIẾN KHÁNH	4338	Nam	05/09/2008	405	T12	22.58	
65	ĐỖ VĂN GIANG	4230	Nam	24/10/2005	406	T11	22.50	
66	NGUYỄN NGỌC HÂN	4245	Nữ	20/12/2007	406	T12	22.45	

*Ghi chú: Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; ƯTXX: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

TS '2026

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2**

*(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)*

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
67	LÊ NGUYỄN TUẤN HUNG	4304	Nam	17/10/2008	405	T12	22.33	
68	LÊ ĐĂNG TIẾN	4547	Nam	19/10/2008	405	T12	22.33	
69	HÀ TRỌNG DUY	4188	Nam	19/07/2008	406	T12	22.32	
70	HỒ VĂN LIÊN	4368	Nam	02/11/2003	406	T12	22.18	
71	NGÔ NHẬT MAI	4398	Nữ	01/01/2008	406	T11	22.18	
72	BÙI ANH KHOA	4346	Nam	13/06/2008	405	T11	22.09	
73	LÊ ĐỨC ANH	4099	Nam	24/08/2008	405	T12	21.89	
74	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	4559	Nữ	15/06/2008	405	T12	21.52	
75	ĐỖ XUÂN HẢI ĐĂNG	4197	Nam	25/09/2008	406	T12	21.43	
76	NGUYỄN VĂN NAM	4432	Nam	20/07/2008	405	T12	21.41	
77	LUU QUANG HUY	4316	Nam	11/10/2008	405	T11	21.23	
78	ĐỖ CÔNG VĂN BẰNG	4127	Nam	27/12/2008	405	T11	21.13	
79	NGUYỄN QUỐC ANH	4106	Nam	15/05/2006	406	T11	21.10	
80	NGUYỄN TIẾN HOÀNG HẢI	4241	Nam	28/03/2008	405	T11	20.79	
81	CHU VĂN TÂM	4501	Nam	08/06/2007	406	T12	20.72	
82	NGUYỄN TUẤN HOÀN	4278	Nam	22/02/2003	406	T12	20.60	
83	PHẠM THỊ DIỆU	4162	Nữ	23/12/2008	405	T12	20.59	
84	MAI TRUNG HIẾU	4260	Nam	28/08/2005	406	T12	20.50	
85	TRẦN QUANG HUY	4323	Nam	09/09/2007	406	T12	20.32	
86	NGUYỄN QUANG TÙNG	4598	Nam	29/06/2008	405	T11	20.30	
87	NGUYỄN VIỆT ANH	4109	Nam	13/11/2008	406	T12	20.17	
88	NGUYỄN VĂN KHÁNH VŨ	4634	Nam	18/06/2008	406	T11	20.12	

***Ghi chú:** Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; UTXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
89	NGUYỄN TRUNG SƠN	4492	Nam	13/10/2003	406	T11	19.87	
90	NGUYỄN VĂN KHÁNH	4343	Nam	15/06/2008	406	T11	19.82	
91	LÊ THỊ PHƯƠNG LY	4394	Nữ	02/12/2008	405	T12	19.77	
92	NHỮ THỊ KIỀU TRANG	4560	Nữ	01/01/2008				TUYỂN THĂNG
93	VŨ THỊ HOÀI ANH	4120	Nữ	15/08/2008				TUYỂN THĂNG

Tổng cộng : 93 thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục Thể chất, Đại học VLVH, đợt 2-2026.

Hà Nội , ngày 08 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG

Th.S Ngô Xuân Đức



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

*Ghi chú: Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; UTXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
1	TRỊNH ĐỨC THÀNH	4527	Nam	03/02/2007	406	T11	28.53	
2	TRẦN TRỌNG LÂM	4362	Nam	19/08/2004	406	T12	26.40	
3	CHÂU NGỌC QUỲNH ANH	4092	Nữ	20/02/2007	406	T12	26.33	ƯTXXT1
4	NGUYỄN ANH SƠN	4490	Nam	01/05/2007	406	T12	25.87	
5	NGUYỄN THÁI AN	4083	Nam	11/05/2007	406	T11	25.33	
6	LƯƠNG NGỌC LONG	4385	Nam	05/03/2005	406	T12	25.23	ƯTXXT1
7	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	4572	Nam	16/09/2007	406	T12	25.22	
8	BÙI THỊ THẢO	4529	Nữ	05/06/1996	406	T12	25.20	
9	VŨ CÔNG TUYỀN THẮNG	4511	Nam	09/05/2002	406	T12	25.07	ƯTXXT2
10	NGUYỄN XUÂN LỘC	4383	Nam	28/08/2007	406	T12	24.93	
11	NGÔ ĐĂNG THÀNH	4520	Nam	11/04/2008	406	T12	24.85	
12	ĐOÀN ĐÌNH QUỐC	4480	Nam	01/08/2008	405	T12	24.66	
13	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	4263	Nam	01/10/2006	406	T12	24.27	
14	NGÔ VĂN LƯƠNG	4392	Nam	03/06/2001	406	T12	24.17	ƯTXXT2
15	NGUYỄN VŨ LINH	4379	Nam	12/03/1997	406	T11	24.07	
16	QUẢN THÀNH CÔNG	4155	Nam	29/07/2007	406	T11	23.88	
17	PHẠM THỊ TUỔI	4605	Nữ	26/06/1993	406	T12	23.73	
18	NGUYỄN HỮU KHƯƠNG	4351	Nam	29/04/2008	406	T12	22.95	
19	TRẦN MẠNH HÙNG	4299	Nam	01/06/2008	405	T12	22.46	
20	NGUYỄN TRỌNG BẢO NGUYÊN	4444	Nam	29/02/2000	406	T11	22.40	
21	NGUYỄN QUANG THỌ	4537	Nam	16/10/1983	406	T12	21.97	
22	PHAN THÀNH TRUNG	4570	Nam	16/12/1991	406	T12	21.93	

***Ghi chú:** Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; ƯTXXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC - NĂM 2026, ĐỢT 2**

(Kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 08 / 10 /2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BẢO DANH	NAM NỮ	NGÀY SINH	PTXT	Tổ hợp môn	Tổng điểm xét tuyển	GHI CHÚ
23	NGUYỄN DUY KHÁNH	4339	Nam	25/10/2001	406	T12	21.87	
24	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	4133	Nam	06/10/2007	406	T12	21.62	
25	NGUYỄN THÀNH AN	4084	Nam	18/06/2008	405	T11	21.30	
26	ĐỖ THỊ ÁNH	4121	Nữ	01/11/1998	406	T12	20.93	
27	TRẦN VŨ QUANG TRƯỜNG	4576	Nam	08/04/2007	405	T12	20.33	
28	TRẦN VĂN HOÀNG	4286	Nam	19/05/2000	406	T12	20.03	
29	VŨ DUY TÚ	4584	Nam	18/08/2002	406	T11	19.63	
30	NGUYỄN THÁI BẢO	4134	Nam	14/10/2008	405	T12	19.08	
31	TRẦN MINH DƯƠNG	4183	Nam	06/01/2008	406	T11	18.52	
32	TRẦN HỒNG SƠN	4495	Nam	06/02/1987	406	T12	18.47	
33	CHU NGUYỄN KHÁNH	4333	Nam	01/10/2002	406	T11	18.10	
34	VĂN TIẾN HUY	4326	Nam	23/12/2008				TUYỂN THĂNG

Tổng cộng : 34 thí sinh trúng tuyển ngành Huấn luyện Thể thao, Đại học VLVH, đợt 2-2026.

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Ngô Xuân Đức

PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

*Ghi chú: Tổ hợp môn: T11 = Toán + NK1 + NK2 ; T12 = Ngữ văn + NK1 + NK2 ; UTXT: Ưu tiên xét tuyển.
PTXT 405 (Kết hợp kết quả thi THPT + điểm NK); PTXT 406 (Kết hợp kết quả học bậc THPT + điểm NK)